

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2025

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hương T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Văn N, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-4-2025, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hương T trình bày: Năm 1999, chị kết hôn với anh Mai Văn N. Trong thời gian chung sống với nhau thì giữa anh N và chị có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Thời gian đó chị và anh H đã có quan hệ tình cảm

với nhau và sinh ra cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày 30-8-2015. Sau đó anh N và chị ly hôn, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào ngày 26-02-2025. Chị đã đi làm kết quả xét nghiệm AND ở phòng khám Đ số 11 thuộc công ty TNHH M kết quả anh H và cháu B có cùng huyết thống. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xác định anh Nguyễn Văn H là cha của cháu Nguyễn Thế B.

Tại bản tự khai ngày 25-4-2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Năm 2014, anh và chị Phạm Thị Hương T có quan hệ tình cảm với nhau và sinh ra cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày 30-8-2015. Năm 2022, chị T và anh Mai Văn N ly hôn; sau đó, anh và chị T đã kết hôn vào ngày 26-02-2025. Kết quả xét nghiệm AND, anh và cháu B có cùng huyết thống. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh là cha của cháu B, anh đồng ý.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 16-5-2025, có sở xã G cung cấp: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Hương T đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2025 tại Ủy ban nhân dân xã G và đã có 01 con chung là Nguyễn Thế B. Cháu B chưa làm được giấy khai sinh do khi sinh cháu B chị T vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với người khác. Nay chị T có đơn đề nghị Tòa án xác định cha con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại biên bản ngày 28-5-2025, ông Mai Thanh K trình bày: Ông là bố đẻ của anh Mai Văn N. Anh N và chị T có 01 con chung là Mai Văn Q, sinh ngày 10-4-2000, ngoài ra không có con chung nào khác. Trong thời gian anh N và chị T mâu thuẫn sống ly thân, chị T đã có con riêng với người khác. Hiện anh N đang đi làm công nhân, sáng đi tối về và anh N đã nhận được giấy báo của Tòa án, có biết việc chị T khởi kiện và anh N có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng: Điều 88, 101 và Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Xác định anh Nguyễn văn H là cha của cháu Nguyễn Thế B, sinh 30-8-2015; về án phí: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Hương T, anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Mai Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Phạm Thị Hương T và anh Mai Văn N kết hôn vào năm 1999, và đã ly hôn năm 2022. Trong thời gian chị T và anh N sống ly thân, chị T đã có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn H và đã sinh cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày 30-8-2015; hiện cháu B đang ở với chị T và anh H. Chị T và anh H cũng đã đăng ký kết hôn vào năm 2025.

[3] Kết quả phân tích ADN ngày 04-04-2025 của Phòng khám Đ số 11, kết quả phân tích ADN huyết thống giữa anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Thế B đã kết luận: “Hai người trên có quan hệ huyết thống cha – con trai”. Do đó, yêu cầu của chị Phạm Thị Hương T đề nghị xác định cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày 30-8-2015 là con đẻ của anh Nguyễn Văn H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Hương T nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 88, 101 và Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hương T:

Xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Thế B, sinh 30-8-2015 theo Giấy chứng sinh số 010817, quyển số 111/2015 ngày 08-9-2015 của Bệnh viện P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hương T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002367 ngày 25-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Hương T, anh Nguyễn Văn H, anh Mai

Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Nhân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thu Hiền

